

Số: 488/2025/QĐST-DS

Quận 12, ngày 26 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 884/2024/TLST/DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: 266-268 N, phường S, Quận Q, Thành phố Hh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông C, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 234/11/1E T, Phường 6, quận V, TP. M.

- Bị đơn: Ông H, sinh năm 1992

Thường trú: thôn T, xã B, huyện N, tỉnh H.

Chỗ ở: Nhà không số, Khu phố 28, phường M, Quận Q, Thành phố K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn Ngân hàng T đồng ý cho ông H thanh toán toàn bộ số tiền còn lại của các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 202326973885 ngày 09/03/2023; Hợp đồng tín dụng số 202327006159 ngày 23/03/2023; Thẻ tín dụng số 211251 – 3140 và Thẻ tín dụng số 472074 – 2649, tạm tính đến ngày 18/06/2025 là 7.048.815.772 (Bảy tỷ không trăm bốn mươi tám triệu tám trăm mười lăm nghìn bảy trăm bảy mươi hai) đồng. Trong đó, vốn gốc: 4.933.328.000 đồng. Lãi quá hạn: 866.370.498 đồng; Lãi chuyển quá hạn phát sinh: 252.786.398 đồng; Lãi phạt: 76.993.710 đồng và dư nợ thẻ tín dụng: 919.337.167 đồng. Ông H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày 20/06/2025, hạn chót là ngày 20/11/2025. Ngoài ra ông H còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng mà các bên đã ký kết, từ ngày 21/06/2025 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp đến hết ngày 20/11/2025, ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với bất động sản tọa lạc tại Thửa đất số 7 tờ bản đồ số 104, địa chỉ: xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS17475 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/09/2018, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 040/PGDCC ngày 23/03/2023 và 037/PGDCC ngày 23/03/2023 công chứng số 01904 và 01902 ngày 23/03/2023 tại VPCC Quận 12 chứng nhận và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại VPĐKĐĐ 444 ngày 24/03/2023 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, nếu giá trị tài sản còn thừa thì trả lại cho ông H, nếu tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì ông H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: 57.524.408 (Năm mươi bảy triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm lẻ tám) đồng ông H tự nguyện chịu.

+ Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 56.824.662 (Năm mươi sáu triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi hai) đồng, theo biên lai thu số 0021777 ngày 09/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố K.

+ Chi phí tố tụng khác: Ông H tự nguyện thanh toán cho Ngân hàng T chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 15.000.000 (mười năm triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.12; (1)
- CC.THADS Q.12; (1)
- Hai bên đ/sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thắng

